

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/2020/QĐST-HNGĐ

V, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT: Khu hành chính 13, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Khu hành chính 13, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Số nhà 61, đường Đ, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về nuôi con chung:** Chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 13/11/2014. Anh Nguyễn Anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 18/8/2010. Chị M, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: **AA/2017/0007075** ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả chị Nguyễn Thị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP V ;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Mâu Văn Mùi**